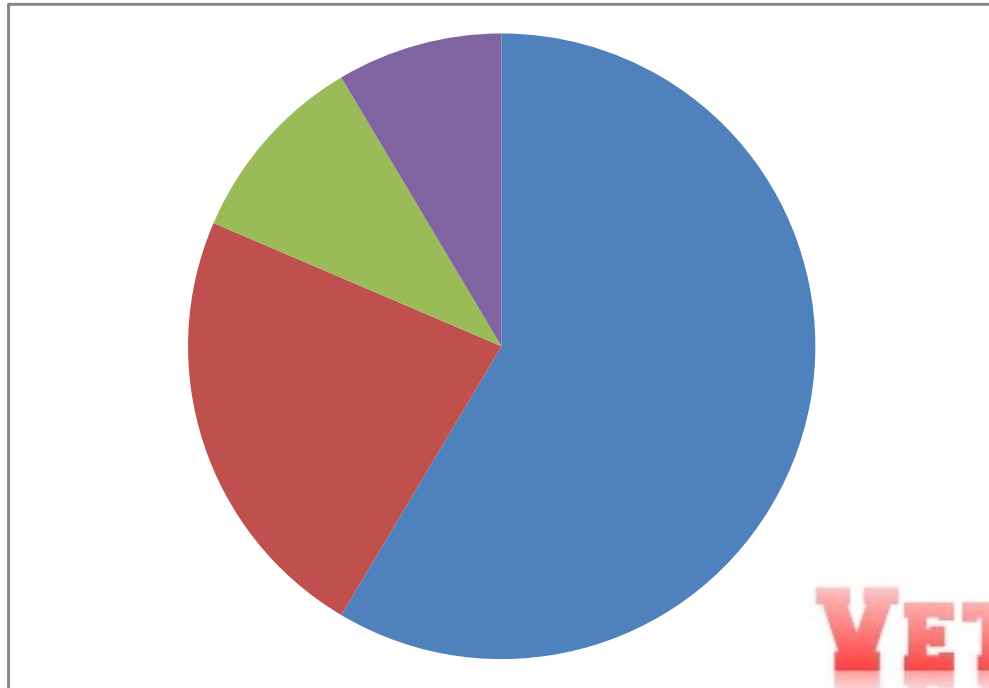


# ÔN THI TỐT NGHIỆP - PHẦN KỸ NĂNG

## I. Vẽ và phân tích biểu đồ



# I. Vẽ và phân tích biểu đồ

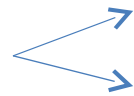
## 2. Phân loại biểu đồ:

### a. Biểu đồ hình tròn:

- Biểu đồ tròn đơn
- Biểu đồ các hình tròn có bán kính khác nhau.

### b. Biểu đồ hình cột:

- Biểu đồ cột đơn
- Biểu đồ cột đôi



Cùng đơn vị

Đơn vị khác nhau

- Biểu đồ cột chồng

### c. Biểu đồ dạng đường:

- Loại có một hoặc nhiều đường vẽ theo giá trị tuyệt đối
- Loại có một hoặc nhiều đường vẽ theo giá trị tương đối

### d. Biểu đồ kết hợp:

- Kết hợp giữa cột và đường

### e. Biểu đồ miền.

# 1. Ve và phân tích biểu đồ

## a. Biểu đồ hình tròn:

❖ Là loại biểu đồ thể hiện **cơ cấu** hoặc **tỉ trọng** thành phần của một tổng thể đối tượng địa lí nhất định với số năm từ 1 đến 3 năm và đơn vị trên biểu đồ được tính bằng %..

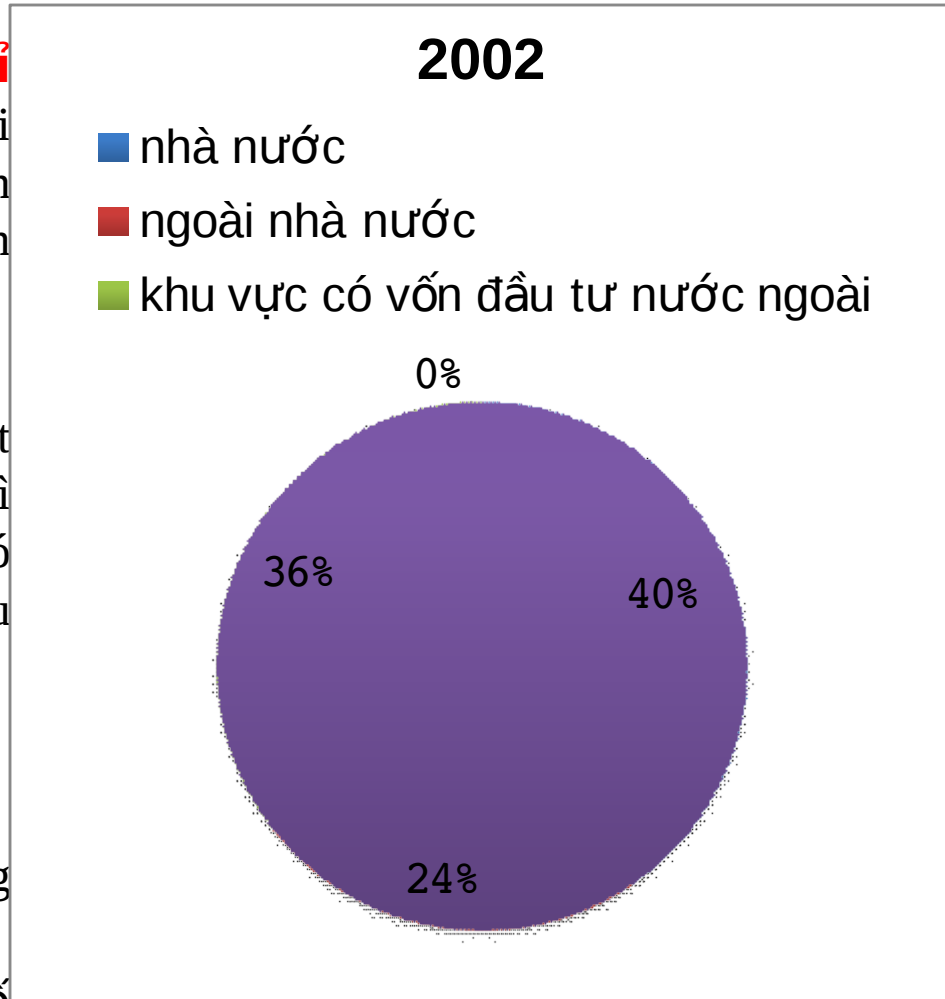
### ❖ **Những lưu ý khi vẽ :**

- Khi bảng số liệu biểu đồ cho giá trị tuyệt đối ( nghìn người, triệu tấn, tỉ USD..) thì phải chuyển sang số liệu tương đối. Sau đó dùng bảng số liệu đã được xử lí để vẽ biểu đồ

- Khi chia cơ cấu trong hình tròn thì tia đầu tiên cần bắt đầu từ tia số 12 và vẽ theo chiều chuyển động của kim đồng hồ.

- Biểu đồ nào có tổng giá trị lớn hơn( số tuyệt đối) vẽ bán kính lớn hơn.

- Khi nhận xét nếu tỉ trọng thì số liệu cụ thể



# a. Vẽ và phân tích biểu đồ tròn:

## ❖ Bài tập:

Vẽ biểu đồ cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2002.

Đơn vị tỉ đồng. Nhận xét

Thành phần kinh tế	2002
Tổng số	261092,4
Nhà nước	105119,4
Ngoài nhà nước	63474,4
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	71285,0

## ❖ Các bước thực hiện:

• Xử lý số liệu:

$\% = \text{giá trị thành phần} : \text{giá trị tổng} \times 100\%$


• Tiến hành vẽ

• Điền đầy đủ các thông tin ( số liệu %, kí hiệu , lập bản chú giải


• Tên biểu đồ

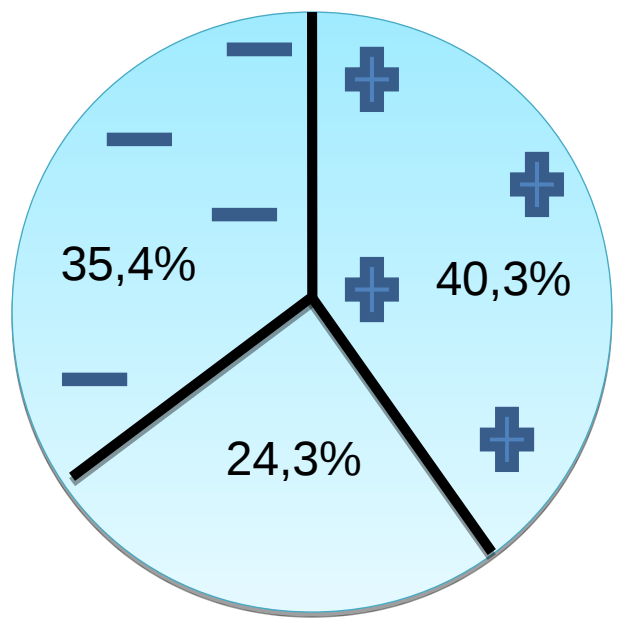
• Nhận xét : Nhận xét tổng thể trước, nhận xét cụ thể sau. Biết so sánh các yếu tố thể hiện trong bảng số liệu.

## Chú giải:

Nhà nước: 

Ngoài nhà nước: 

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 



Biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2002

**Nhận xét:**

Nhà nước 40,3%  
 Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế năm 2002 khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo vì chiếm tỉ trọng cao nhất 40,3%. Kế đến là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 35,4% và vùng có vốn đầu tư nước ngoài 24,3%.

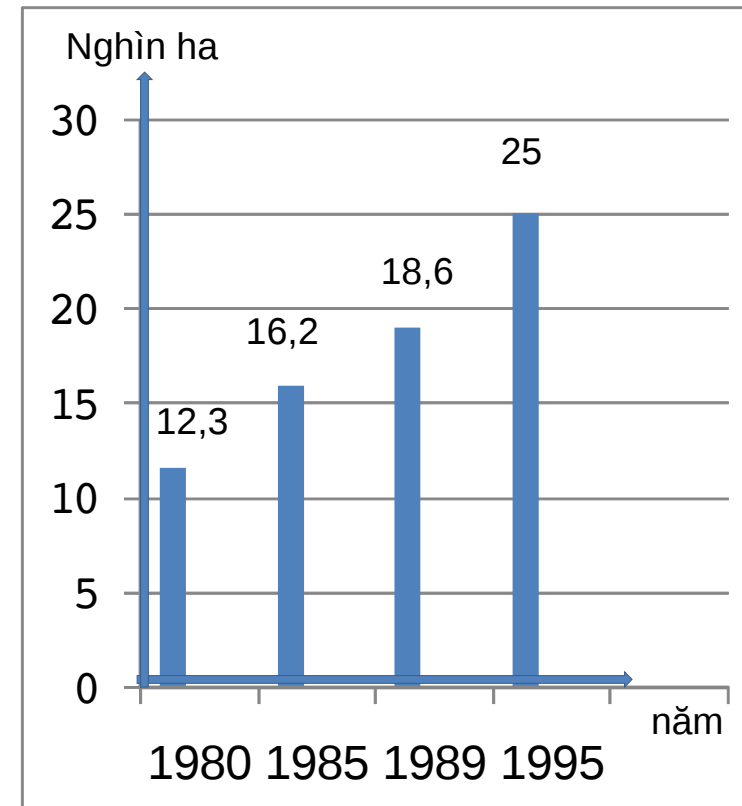
## b. Vẽ và phân tích biểu hình cột:

❖ Thường thể hiện **động thái của sự phát triển**, hoặc **so sánh tương quan** về độ lớn giữa các đối tượng địa lí. Biểu đồ cột cũng có thể biểu hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể ( biểu đồ cột chồng)

Tuy nhiên, loại này thường được dùng để **thể hiện sự khác biệt, sự thay đổi** về quy mô số lượng của một hoặc nhiều đối tượng .( VD: Vẽ biểu đồ so sánh diện tích, dân số ..của một tỉnh ,thành phố)

❖ **Những lưu ý khi vẽ :**

- Biểu đồ được thể hiện trên một hệ trục tọa độ. Trục đứng (trục tung) thể hiện giá trị của các đại lượng( đơn vị). Trục ngang (trục hoành ) thường thể hiện thời gian( năm)
- Chiều rộng của các cột phải bằng nhau, chiều cao các cột tương ứng với giá trị của các đại lượng.
- Đỉnh cột ghi các chỉ số tương ứng với chiều cao cột
- Chân cột ghi thời gian( năm)
- Cột đầu tiên vẽ cách trục tung một khoảng nhất định
- Nếu vẽ các đại lượng khác nhau thì phải có kí hiệu phân biệt ( không dùng hai màu mực khác nhau).  
Sau đó lập bản chú giải.

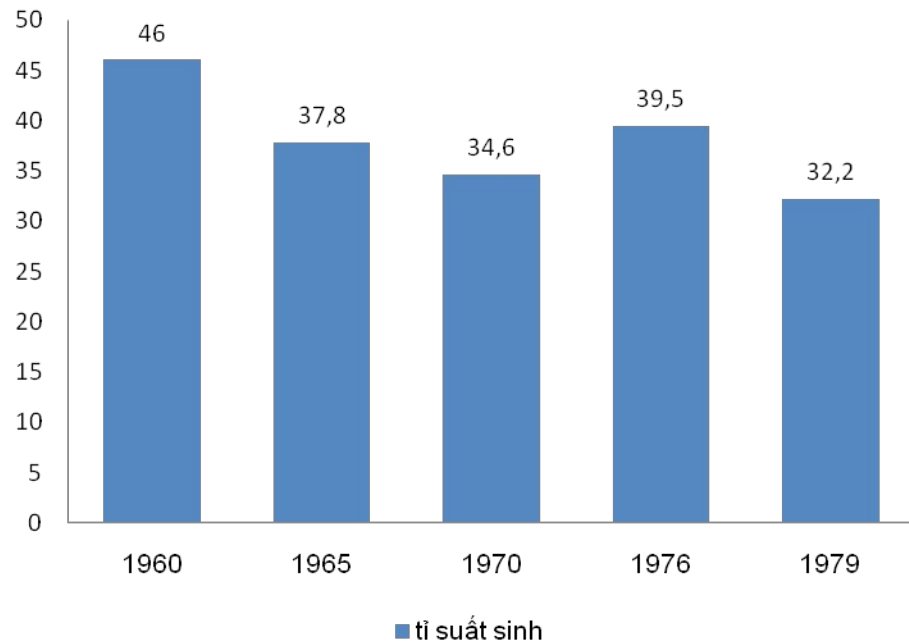


Biểu đồ thể hiện diện tích cây công nghiệp hàng năm

## b. Vẽ và phân tích biểu hình cột:

- Biểu đồ cột đơn:

năm	Lượng gạo xuất khẩu (nghìn tấn)
1995	1998
2000	3477
2002	3241
2004	4060
2005	5202



## b. Vẽ và phân tích biểu hình cột:

### □ Biểu đồ cột đôi cùng đơn

#### ❖ Bài tập:

Vẽ biểu đồ thể hiện biến động diện tích cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp lâu năm ở nước ta giai đoạn 1990-2005. Nhận xét và giải thích

#### ❖ Các bước thực hiện:

- Chọn tỉ lệ thích hợp
- Kẻ hệ trục vuông góc thể hiện đơn vị đại lượng và năm ( chia khoảng cách năm hợp lí)
- Tính độ cao của từng cột cho đúng tỉ lệ, tiến hành vẽ
- Ghi số liệu ( giá trị) cụ thể lên từng cột .
- Vẽ kí hiệu vào cột nếu có 2 giá trị khác nhau về đơn vị ( không dùng hai màu mực)
- lập bản chú giải
- Ghi tên biểu đồ
- Nhận xét.

#### □ Nhận xét:

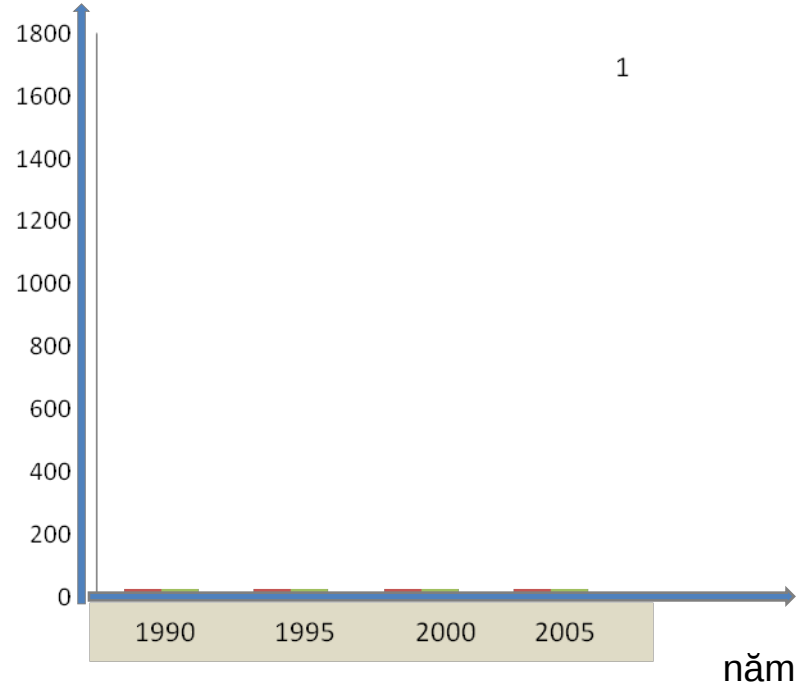
- Tổng diện tích cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp lâu năm đều tăng nhưng tốc độ tăng không đều.
- cây công nghiệp hàng năm tăng chậm 1,58 lần
- Cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh 1,76 lần

#### □ Giải thích:

Nước ta có tiềm năng phát triển cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp lâu năm ở trung du miền núi và cao nguyên do có điều kiện tự nhiên thuận lợi. Cùng với chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển

	1990	1995	2000	2005
Cây công nghiệp hàng năm	542	716,7	778,1	860,3
Cây công nghiệp lâu năm	902,3	1.451,30	1.491,50	1.593,10

Nghìn ha



Biểu đồ thể hiện biến động diện tích cây công nghiệp hàng năm và cây công nghiệp lâu năm

## b. Vẽ và phân tích biểu hình cột:

❑ Biểu đồ cột đôi có đơn vị khác nhau:

❖ **Các bước thực hiện:**

- Chọn tỉ lệ thích hợp
- Kẻ 2 trục tung thể hiện đơn vị đại lượng và trục hoành( năm ), chia khoảng cách năm hợp lí. Vẽ từng đại lượng một

- Tính độ cao của từng cột và đường cho đúng tỉ lệ .

- Ghi số liệu ( giá trị ) cụ thể

- Ghi chú giải

- Ghi tên biểu đồ

**Nhận xét:**

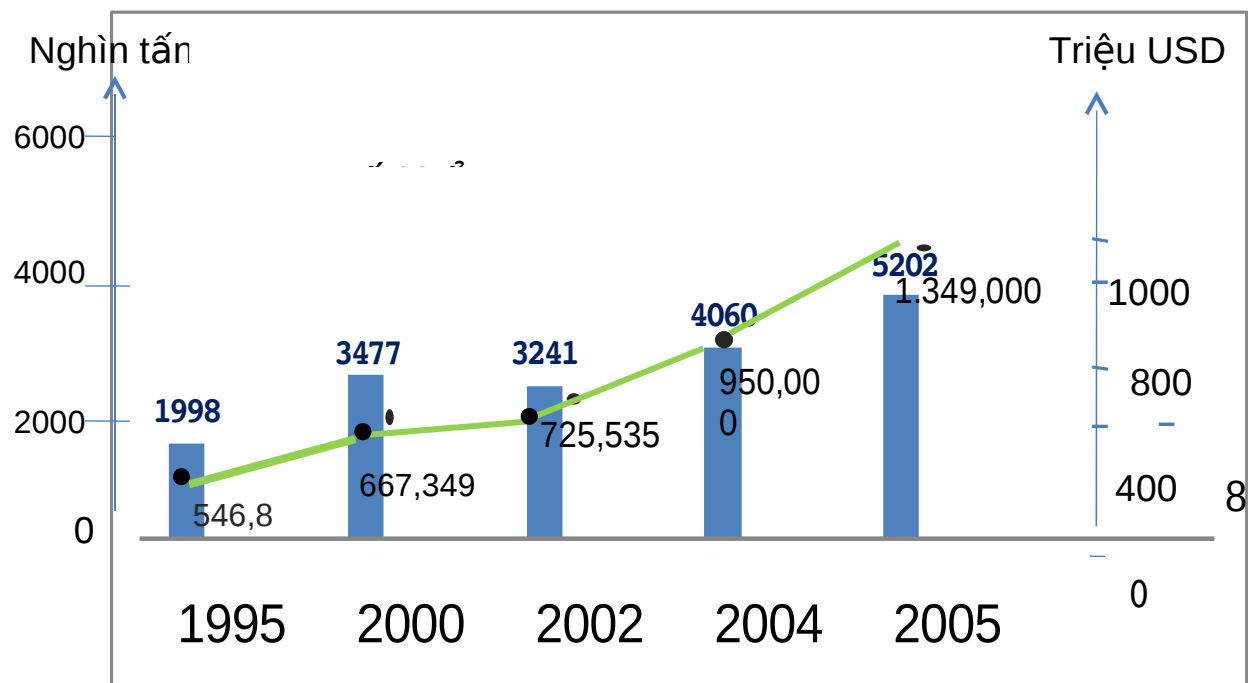
- Nhìn chung sản lượng gạo xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu gạo đều tăng từ năm 1995- 2005

- Từ năm 1995- 2005 sản lượng gạo xuất khẩu tăng 2,6 lần, riêng năm 2002 có giảm nhưng không nhiều.

- Kim ngạch xuất gạo tăng liên tục

- chứng tỏ ngành nông nghiệp ( trồng cây lương thực) được đầu tư, khai thác có hiệu quả đem lại kinh tế cao đủ cung cấp lương thực trong nước và xuất khẩu đứng thứ 2 trên TG.

	Lượng gạo xuất khẩu (nghìn tấn)	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)
1995	1998	546,800
2000	3477	667,349
2002	3241	725,535
2004	4060	950,000
2005	5202	1.394,000



## b. Biểu đồ hình cột:

### ❖ Biểu đồ cột chồng:

Trường hợp biểu diễn 3 đại lượng có quan hệ với nhau trong đó một đại lượng là tổng của 2 đại lượng kia .thì vẽ biểu đồ cột chồng.Trong đó chiều cao của cột thể hiện giá trị tổng số.

Chỉ tiêu	1990	1995	2000	2002	2005
Tổng sản lượng	890,6	1584,4	2250,5	2647,4	3465,9
Khai thác	728,5	1195,3	1660,9	1802,6	1987,9
Nuôi trồng	162,1	389,1	589,6	844,8	1478,0

## Bài tập:

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản ở nước ta giai đoạn 1990-2005( đơn vị nghìn tấn).nhận xét và giải thích.

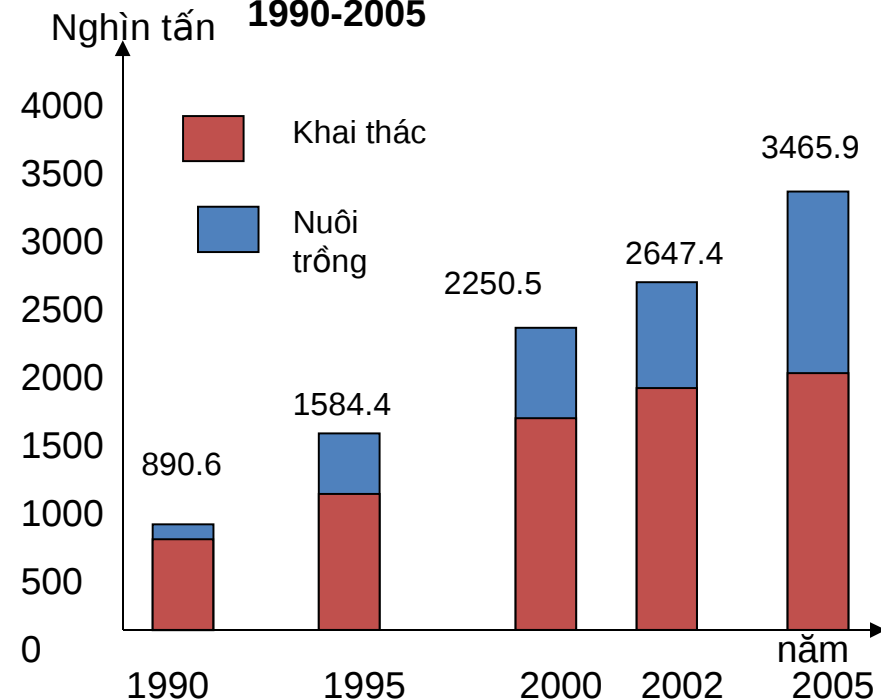
Chỉ tiêu	1990	1995	2000	2002	2005
Tổng sản lượng	890,6	1584,4	2250,5	2647,4	3465,9
Khai thác	728,5	1195,3	1660,9	1802,6	1987,9
Nuôi trồng	162,1	389,1	589,6	844,8	1478,0

**Biểu đồ thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta 1990-2005**

### **Nhận xét:**

❖ Tổng sản lượng thủy sản tăng từ 2575.3 nghìn tấn(3,75 lần) trong đó:

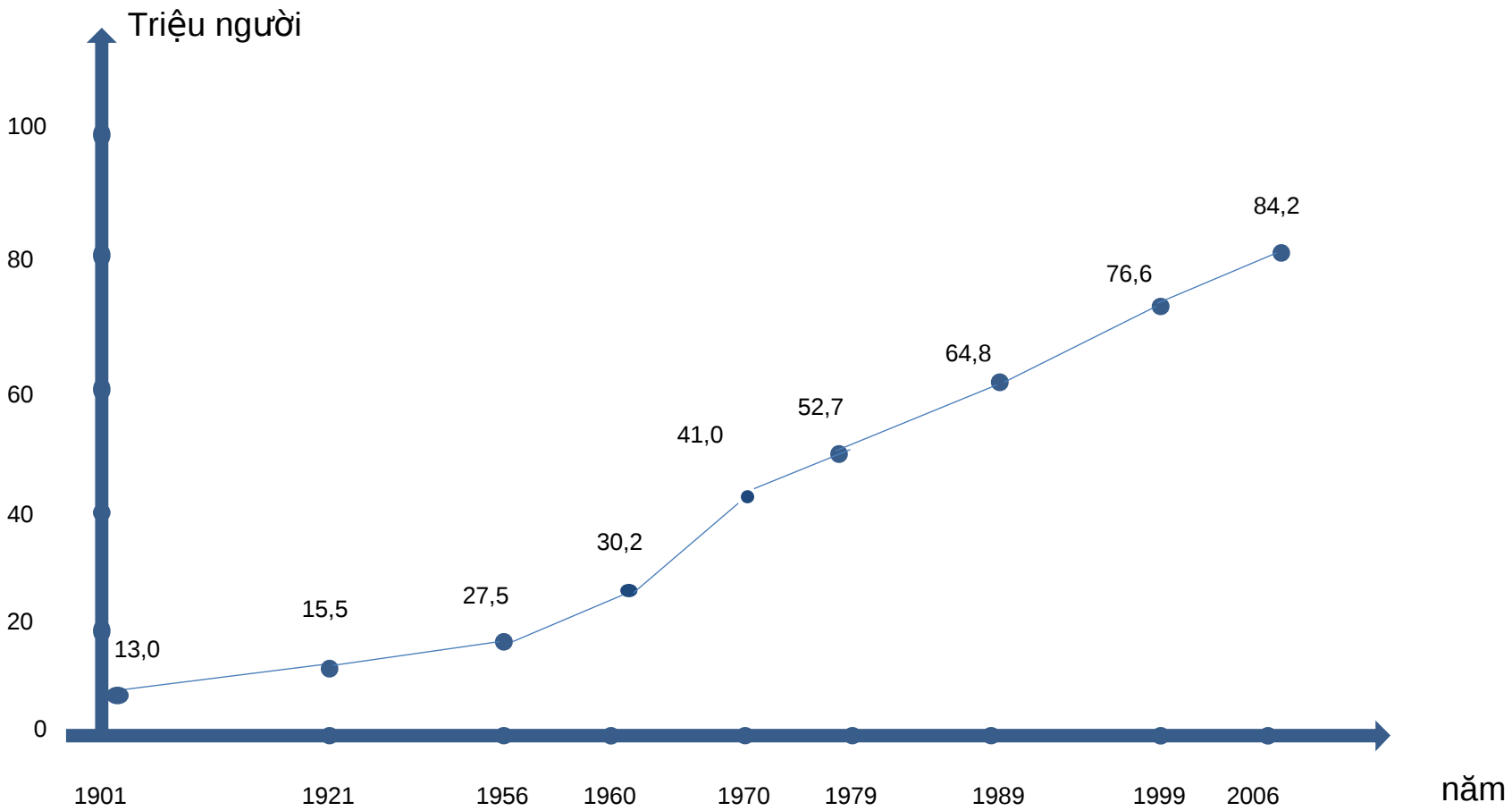
- Thủy sản khai thác tăng 1259.4 nghìn tấn( 2,74 lần)
- Thủy sản nuôi trồng tăng 1315.9 nghìn tấn( 9,1lần)
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng có tốc độ nhanh hơn đánh bắt.



### c. Biểu đồ dạng đường ( đồ thị hoặc đường biểu diễn):

❖ Thường để vẽ sự **thay đổi của** đại lượng địa lí khi số **năm nhiều** và tương đối liên tục, hoặc thể hiện **tốc độ tăng trưởng** của một hoặc nhiều đại lượng địa lí có đơn vị giống nhau hay đơn vị khác nhau.

☐ Loại có một hoặc nhiều đường vẽ theo giá trị tuyệt đối



## c. Biểu đồ dạng đường ( đồ thị hoặc đường biểu diễn):

Loại có một hoặc nhiều đường vẽ theo giá trị tuyệt đối

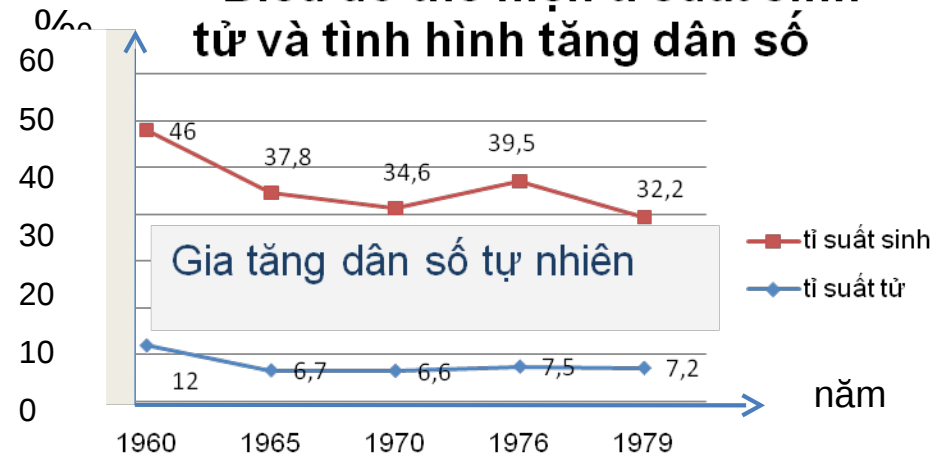
### ❖ Những lưu ý khi vẽ :

- Phải chú ý khoảng cách năm trên trục hoành .Đường biểu diễn bắt đầu trên trục tung( nếu vẽ điểm đầu tiên cách trục tung một khoảng cách nào đó là sai)
- Xác định tỉ lệ thích hợp cho cả 2 trục ( độ cao trục đứng, độ dài của trục ngang)đảm bảo tính trực quan
- Trong trường hợp trên cùng một hệ trục tọa độ phải vẽ từ hai đường biểu diễn trở lên có cùng đơn vị thì mỗi đường cần dùng một kí hiệu riêng( không dùng nhiều màu mực làm kí hiệu) và có bản chú giải kèm theo

Bài tập: Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tỉ suất sinh , tử , và tình hình tăng dân số tự nhiên ở nước ta giai đoạn 1960-1979. Nhận xét?

	tỉ suất sinh ‰	tỉ suất tử ‰
1960	46	12
1965	37,8	6,7
1970	34,6	6,6
1976	39,5	7,5
1979	32,2	7,2

**Biểu đồ thể hiện tỉ suất sinh tử và tình hình tăng dân số**



**Nhận xét:** Gia tăng dân số tự nhiên không đều ở các giai đoạn

Giai đoạn 1960-1976 gia tăng tự nhiên ở mức cao trung bình trên 3%

Giai đoạn 1976-1979 gia tăng tự nhiên giảm

Gia tăng tự nhiên nước ta có giảm tuy nhiên vẫn còn cao trên 1%.

# Biểu đồ dạng đường ( đồ thị hoặc đường biểu diễn):

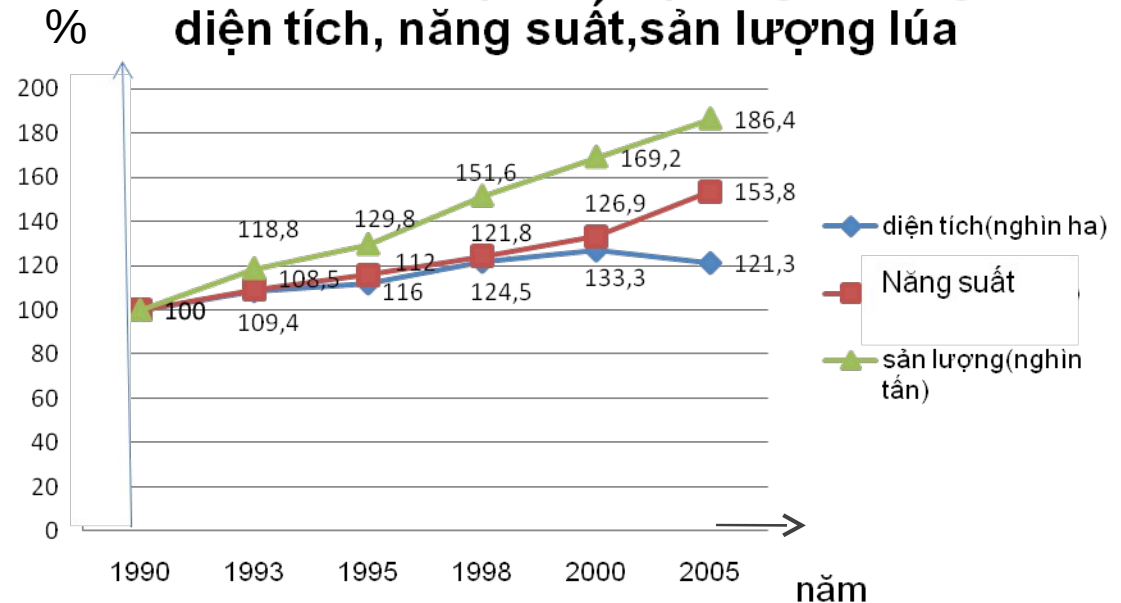
Loại có một hoặc nhiều đường vẽ theo giá trị tương đối

## ❖ Những lưu ý khi vẽ :

- Phải chú ý khoảng cách năm trên trục hoành .Đường biểu diễn bắt đầu trên trục tung ở mức 100% (chia tỉ lệ % ( khoảng cách 20%) ( nếu vẽ điểm đầu tiên cách trục tung một khoảng cách nào đó là sai)
- Xác định tỉ lệ thích hợp cho cả 2 trục ( độ cao trục đứng, độ dài của trục ngang)đảm bảo tính trực quan
- Trong trường hợp trên cùng một hệ trục tọa độ phải vẽ từ hai đường biểu diễn trở lên có cùng đơn vị thì mỗi đường cần dùng một kí hiệu riêng( không dùng nhiều màu mực làm kí hiệu) và có bản chú giải kèm theo

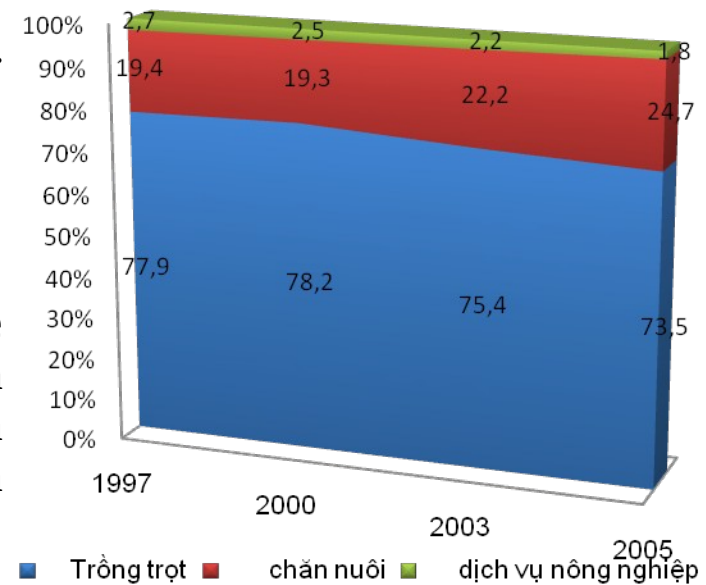
	diện tích (nghìn ha)	năng suất ( tạ/ha)	sản lượng (nghìn tấn)
1990	100	100	100
1993	108,5	109,4	118,8
1995	112	116	129,8
1998	121,8	124,5	151,6
2000	126,9	133,3	169,2
2005	121,3	153,8	186,4

**Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất, sản lượng lúa**



## e. Biểu đồ miền:

- ❖ Là dạng biểu đồ thể hiện cả **cơ cấu** và **động thái** phát triển của đối tượng. (Toàn bộ biểu đồ là hình chữ nhật, trong đó chia thành các miền khác nhau. Nếu số liệu là số tuyệt đối phải đổi sang số liệu tương đối (%))
- ❖ Nhìn chung dấu hiệu nhận biết giống biểu đồ tròn chỉ có số năm nhiều hơn (từ 4 năm trở lên)
- ❖ **Những lưu ý khi vẽ :**
  - Vẽ trong khung hình chữ nhật, các miền chồng lên nhau. Vẽ từng miền thứ tự từ dưới lên. Vẽ miền đầu tiên như vẽ đường đồ thị (biểu diễn). Vẽ ranh giới các miền (lưu ý ranh giới miền thứ nhất lại chính là ranh giới phía dưới của miền thứ hai và ranh giới phía trên của miền cuối cùng chính là đường nằm ngang thể hiện tỉ lệ)
  - Khoảng cách các năm trên trục hoành cần đúng tỉ lệ. Thời điểm năm đầu tiên nằm trên cạnh đứng bên trái, năm cuối cùng nằm trên cạnh đứng bên phải của biểu đồ
  - Nên chia khoảng cách của trục tung tỉ lệ chẵn (ví dụ chia khoảng cách là 20%)
  - Không dùng nhiều màu khác nhau để phân biệt các miền nên sử dụng kí hiệu và ghi tên của đối tượng vào từng miền nếu không lập bản chú giải



## e. Biểu đồ miền:

### ❖ Bài tập:

Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành giai đoạn 1997-2005 ?

### ❖ Các bước thực hiện:

- xử lí số liệu nếu là số liệu tuyệt đối ra số liệu tương đối %
- Vẽ khung biểu đồ hình chữ nhật, cạnh đứng thể hiện tỉ lệ %, cạnh nằm ngang thể hiện khoảng cách năm từ năm đầu đến năm cuối của biểu đồ. Vẽ hoàn toàn trong khung hình chữ nhật
- Vẽ thứ tự các miền từ dưới lên
- kí hiệu( chú giải) và ghi số liệu tương ứng
- ghi tên bản đồ
- Nhận xét: \_\_\_\_\_

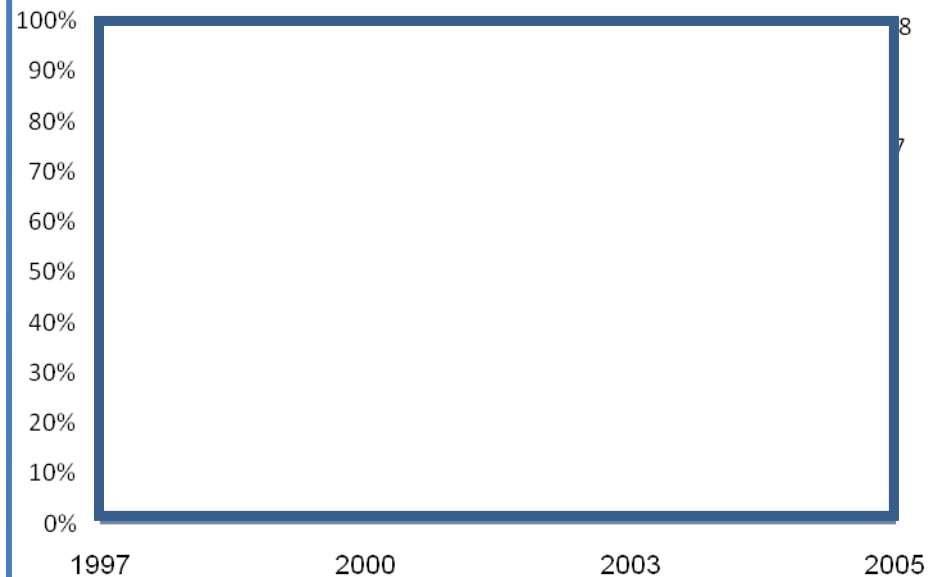
Nhận xét:

Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp có sự thay đổi theo chiều hướng giảm dần tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng dần tỉ trọng ngành chăn nuôi, tuy còn chậm

Tỉ trọng ngành trồng trọt giảm từ 77,9%

(1997) xuống còn 73,5% (2005)  
Tỉ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 19,4% (1997) lên 24,7% (2005)

năm	Trồng trọt	chăn nuôi	dịch vụ nông nghiệp
1997	77,9	19,4	2,7
2000	78,2	19,3	2,5
2003	75,4	22,2	2,2
2005	73,5	24,7	1,8



# Bài tập

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất phân theo nhóm A và nhóm B giai đoạn 1980-2005

	1980	1985	1998	2005
Nhóm A	37,8	28,9	45,1	48,8
Nhóm B	62,2	67,3	54,9	51,2

2. Vẽ biểu đồ thể hiện khối lượng vận chuyển và luân chuyển hàng hoá nước ta năm 1980-2005

năm	Khối lượng vận chuyển (nghìn tấn)	Khối lượng luân chuyển Triệu tấn.km
1980	42.210	9.823
1985	53.675	12.704
1990	53.889	12.554
1995	87.220	21.858